

THÁI THỊ XUÂN Đ O

MODUL GDTX

5

**GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Giáo dục thường xuyên (GDTX) là một trong hai bộ phận cấu thành ngày càng quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân. Khác với giáo dục phổ thông và giáo dục chính quy, GDTX là bộ phận giáo dục mang tính xã hội cao, là bộ phận giáo dục nhạy cảm hơn, gắn bó với xã hội, với cộng đồng hơn. GDTX chỉ có thể tồn tại và phát triển nếu như nó biết tìm nhựa sống từ cộng đồng, biết dựa vào cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cộng đồng và phục vụ từng cộng đồng; ngược lại cộng đồng phải có trách nhiệm tham gia, đóng góp, cùng làm GDTX.

Thực tế phát triển GDTX từ bình dân học vụ (BDHV), bổ túc văn hoá (BTVH) cho đến nay đã cho thấy phong trào BDTVH/GDTX có những lúc thăng, lúc trầm, có những lúc thành công nhưng cũng có lúc bị đe dọa xóa bỏ. BDTVH/GDTX thành công khi nó gắn chặt và đáp ứng nhiệm vụ chính trị xã hội, được toàn xã hội, cộng đồng chăm lo, được các cấp lãnh đạo địa phương quan tâm như trong các chiến dịch xoá mù chữ (XMC) và BDTV sau Cách mạng tháng Tám, sau hoà bình lập lại 1954 ở miền Bắc và sau giải phóng miền Nam, thống nhất hoàn toàn đất nước năm 1975. Ngược lại, BDTVH/GDTX ở một giai đoạn nào đó hay ở một nơi, một địa phương nào đó bị lâm vào khủng hoảng, có nguy cơ bị tan rã khi nó cứng nhắc, không đáp ứng nhu cầu người học, xa rời cộng đồng, không phục vụ các yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, của từng địa phương, từng cộng đồng, khi nó không được cộng đồng và các cấp lãnh đạo địa phương ủng hộ.

Để có thể tồn tại và phát triển trong thời gian tới, các chương trình, nội dung hoạt động của GDTX cần phải đa dạng, linh hoạt và mềm dẻo, cần phải xuất phát từ các nhu cầu và vấn đề của cộng đồng, cần phải gắn chặt và phục vụ cộng đồng. Giáo viên tham gia GDTX không chỉ cần phải nắm chắc chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm GDTX, mà còn phải am hiểu về cộng đồng để nội dung hoạt động và giảng dạy GDTX đáp ứng các vấn đề, nhu cầu của cộng đồng và thiết thực, hấp dẫn đối với người học. Vì vậy Module này rất cần thiết đối với mỗi giáo viên tham gia GDTX.

Module đề cập tới ba nội dung chủ yếu sau:

- Một số khái niệm có liên quan: “Cộng đồng” và “Phát triển cộng đồng”, “Phát triển bền vững” và “Cộng đồng phát triển bền vững”.
- Mối quan hệ giữa GDTX và phát triển cộng đồng.
- Cách tìm hiểu và xác định các nhu cầu và vấn đề của cộng đồng.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Module này sẽ giúp giáo viên GDTX hiểu được một số khái niệm có liên quan như “Cộng đồng”, “Phát triển cộng đồng”; “Phát triển cộng đồng bền vững” và vai trò của GDTX đối với phát triển cộng đồng, giúp người học ý thức được sự cần thiết phải quan tâm, tìm hiểu các nhu cầu và vấn đề của cộng đồng để GDTX có thể gắn chặt và góp phần phát triển cộng đồng một cách hiệu quả nhất.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sau khi học xong Module này, giáo viên GDTX có thể:

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm “Cộng đồng”, “Phát triển cộng đồng” và “Cộng đồng phát triển bền vững”.
- Phân tích được mối quan hệ tác động qua lại giữa GDTX và phát triển cộng đồng.
- Trình bày được vai trò và trách nhiệm của Trung tâm GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng đối với phát triển cộng đồng.

2. Về kĩ năng

Biết vận dụng một số phương pháp điều tra, khảo sát để xác định các nhu cầu và vấn đề của cộng đồng.

3. Về thái độ

Ý thức được vai trò và nhiệm vụ của giáo viên trong việc làm cho GDTX thiết thực, đáp ứng các vấn đề và nhu cầu của cộng đồng.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

MỘT SỐ KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN: “CỘNG ĐỒNG” VÀ “PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG”, “PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG” VÀ “CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm “cộng đồng”, “phát triển cộng đồng”

1. MỤC TIÊU

Sau hoạt động này, người học có thể nêu lên được nội hàm của các khái niệm như “Cộng đồng” và “Phát triển cộng đồng”.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

* “Cộng đồng”

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia: “Cộng đồng” là một nhóm xã hội của các cơ thể sống chung trong cùng một môi trường, thường là có cùng các mối quan tâm chung. Trong cộng đồng người, đó là kế hoạch, niềm tin, các mối ưu tiên, nhu cầu, nguy cơ và một số điều kiện khác có thể có và cùng ảnh hưởng đến đặc trưng và sự thống nhất của các thành viên trong cộng đồng.

Cộng đồng là toàn thể những người cùng sống có những đặc điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội. Theo định nghĩa này, người ta phân ra các loại cộng đồng: cộng đồng ngôn ngữ, cộng đồng tộc người, cộng đồng dân cư ...

“Cộng đồng” trong Module này được sử dụng với nghĩa là “Cộng đồng dân cư”. Vậy cộng đồng dân cư là gì?

Cộng đồng dân cư là tập hợp những cá nhân được gắn kết bởi nhiều mối quan hệ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, dân số, môi trường ... trong một địa giới nhất định nhằm duy trì sự tồn tại và phát triển của từng thành viên và của cả cộng đồng. Nhiều cá nhân hợp thành cộng đồng. Các cộng đồng tồn tại bên nhau, hoặc ở trong nhau tạo thành cộng đồng lớn hơn như cộng đồng xóm ấp, cộng đồng làng xã, khu phố, cộng đồng địa phương, cộng đồng quốc gia, cộng đồng khu vực, cộng đồng quốc tế.

Theo địa bàn, người ta còn chia ra “Cộng đồng nông thôn” và “Cộng đồng thành thị”.

“Cộng đồng nông thôn” là cộng đồng dân cư sống ở khu vực nông thôn. Đây là loại cộng đồng tương đối đơn giản và thuần túy nhất về mặt xã hội. Hoạt động kinh tế chủ yếu của cộng đồng này là sản xuất nông nghiệp.

“Cộng đồng thành thị” là cộng đồng dân cư sống ở đô thị. Đây là loại cộng đồng không thuần nhất về mặt xã hội. Hoạt động kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

*** “Phát triển cộng đồng”**

Phát triển cộng đồng là quá trình tăng trưởng kinh tế cộng đồng cùng với tiến bộ cộng đồng theo hướng hoàn thiện các giá trị chân, thiện, mỹ. Nói một cách khác, phát triển cộng đồng là làm cho cộng đồng thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp, chất lượng cuộc sống của mỗi thành viên và toàn thể cộng đồng ngày càng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần, tổ chức quản lý cộng đồng ngày càng hoàn thiện theo hướng tiến bộ ...

3. TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu hỏi 1:

Chúng ta thường hay nghe hoặc nói về cộng đồng ngôn ngữ, cộng đồng người Việt, cộng đồng Pháp ngữ, cộng đồng tộc người, cộng đồng dân cư, cộng đồng nông thôn, cộng đồng đô thị v.v... Vậy theo cách hiểu của bạn, thế nào là “Cộng đồng”?

Câu hỏi 2:

Cộng đồng dân cư Việt Nam có đặc điểm gì? (Tham khảo phụ lục 1) Liên hệ thực tế để hiểu rõ hơn đặc điểm của cộng đồng dân cư ở địa phương mình.

Câu hỏi 3:

Bạn hiểu thế nào là “Phát triển cộng đồng”? Một cộng đồng như thế nào được coi là cộng đồng phát triển hay cộng đồng kém hoặc không phát triển? Hãy nêu ví dụ hoặc liên hệ thực tế địa phương.

4. CHIA SẺ CÂU TRẢ LỜI VỚI ĐỒNG NGHIỆP TRONG TRUNG TÂM HOẶC TỔ CHUYÊN MÔN

Hoạt động 2: Nghiên cứu tìm hiểu “Phát triển bền vững” và “Cộng đồng phát triển bền vững”, phát hiện những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững của cộng đồng và đề xuất những công việc cần phải làm

1. MỤC TIÊU

Sau hoạt động này, người học có thể:

- Nêu lên được ba yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững của một cộng đồng, quốc gia (kinh tế, văn hoá – xã hội và môi trường).
- Phân biệt được “Cộng đồng phát triển bền vững” và “Cộng đồng phát triển không bền vững”.
- Nêu lên được các vấn đề đặt ra đối với sự phát triển bền vững hiện nay của quốc gia nói chung và của địa phương mình nói riêng.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

*** “Phát triển bền vững”**

Không phải sự phát triển nào cũng bền vững. “Phát triển bền vững” là sự phát triển cân đối, hài hoà giữa phát triển kinh tế, phát triển văn hoá – xã hội và bảo vệ môi trường. Nhiều nước đã và đang phải trả giá cho sự phát triển kinh tế thuần túy mà không chú ý tới các vấn đề văn hoá - xã hội, đặc biệt vấn đề bảo vệ môi trường. Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu do ý thức và hoạt động của con người đã và đang gây nhiều hậu quả nặng nề về người và của, ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của các cộng đồng, quốc gia.

Ngoài ra khi nói tới phát triển bền vững người ta còn chú ý tới mối quan hệ giữa hiện tại và tương lai. “Phát triển bền vững” là phát triển để đáp ứng nhu cầu hiện tại, nhưng không gây phương hại đến điều kiện sinh tồn và phát triển của thế hệ tương lai. Về ý này, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã từng nói: “Không phải chúng ta thừa hưởng trái đất này, đất nước này của các vị tiền bối, mà chúng ta đang mượn trước của các thế hệ mai sau”.

*** “Cộng đồng phát triển bền vững”**

Một cộng đồng không thể phát triển bền vững nếu chỉ phát triển kinh tế mà không quan tâm tới các vấn đề văn hoá - xã hội, nếu còn nhiều dịch bệnh, nhiều tệ nạn xã hội, còn nhiều người nghèo, nhiều trẻ em và người lớn thất học, nếu còn mất dân chủ, còn nhiều bạo lực gia đình và bất bình đẳng giới. Một cộng đồng cũng không thể phát triển bền vững nếu tài nguyên bị khai thác cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, đất đai bị suy thoái...

Một cộng đồng được coi là phát triển bền vững nếu có sự cân đối, hài hoà giữa phát triển kinh tế, phát triển văn hoá - xã hội và bảo vệ môi trường. Một cộng đồng phát triển bền vững không chỉ chú ý đáp ứng nhu cầu hiện tại, mà còn không gây phương hại đến điều kiện sinh tồn và phát triển của thế hệ tương lai.

Vì vậy một cộng đồng phát triển bền vững không chỉ quan tâm tới thu nhập bình quân đầu người (GDP) mà còn cần quan tâm tới Chỉ số phát triển con người (HDI), phản ánh tình trạng biết chữ, trình độ văn hoá của người dân và chỉ số phát triển giới (GDI). Các quốc gia hiện nay đã khuyến cáo 5 điều cần tránh trong tăng trưởng là:

- Tăng trưởng nhưng không mất việc làm.
- Tăng trưởng nhưng không mất dân chủ.
- Tăng trưởng nhưng không mất lương tâm.
- Tăng trưởng nhưng không mất gốc rễ.
- Tăng trưởng nhưng không mất tương lai.

Tăng trưởng nhưng không mất việc làm có nghĩa là tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn đảm bảo cho mọi người lao động đều có việc làm, không để người lao động thất nghiệp vì không đủ trình độ đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và công nghệ sản xuất. Điều đó đòi hỏi phải quan tâm đến giáo dục nâng cao trình độ văn hoá và thường xuyên giáo dục nâng cao nghề nghiệp, cập nhật kiến thức để người dân không bị lạc hậu.

Tăng trưởng nhưng không mất dân chủ có nghĩa là quyền con người, quyền dân chủ của nhân dân vẫn được bảo đảm. Có như vậy mới ổn định được chính trị.

Tăng trưởng nhưng không mất lương tâm có nghĩa là sự tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với duy trì đạo đức, giá trị, truyền thống tốt đẹp của xã hội như lòng nhân nghĩa, nhân ái, lòng khoan dung độ lượng, giúp đỡ lẫn nhau, “Lá lành đùm lá rách”. Có như vậy mới duy trì, ổn định được trật tự xã hội.

Tăng trưởng nhưng không mất gốc rễ có nghĩa là tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với duy trì bản sắc văn hoá dân tộc, hoà nhập nhưng không hoà tan. Có như vậy mới duy trì được nét văn hoá của dân tộc, của quốc gia.

Cuối cùng, tăng trưởng nhưng không mất tương lai có nghĩa là chúng ta phát triển còn cho cả tương lai chứ không phải chỉ cho ngày hôm nay, không chỉ biết trước mắt mà bất chấp hậu quả lâu dài cho thế hệ mai sau. Phát triển không được huỷ hoại, phá vỡ môi trường.

Một cộng đồng muốn phát triển bền vững thì phải quan tâm tới 5 chữ “Dân” sau đây:

- Dân sinh được cải thiện.
 - Dân trí được mở mang.
 - Dân số ổn định.
 - Dân cư trong lành.
 - Dân quyền được tôn trọng.
 - * Phát triển bền vững hiện nay: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp
- Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới (1986), Việt Nam đã đạt được những thành quả to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.
- Nền kinh tế đã từng bước chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
 - Về phát triển xã hội, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng như đầu tư của nhà nước cho các lĩnh vực xã hội ngày càng tăng, đặc biệt cho xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, phòng chống các tệ nạn xã hội. Nhiều chương trình mục tiêu quốc gia đã và đang được triển khai và đạt hiệu quả xã hội cao (như Chương trình xoá đói giảm nghèo; Chương trình giải quyết việc làm; Chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình; Chương trình phòng chống HIV/AIDS; Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm; Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình tiêm chủng mở rộng; Chương trình xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; Chương trình phòng chống các tệ nạn xã hội v.v...).
 - Về bảo vệ môi trường, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực nhằm khắc phục hậu quả môi trường do chiến tranh để lại, đã ban hành nhiều chính sách quan trọng về quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Công tác giáo dục và truyền thông về môi trường đang được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, vấn đề phát triển bền vững (PTBV) vẫn chưa được quan tâm đúng mức trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các ngành, các địa phương và vẫn còn một số tồn tại chủ yếu sau:

- Về nhận thức: Quan điểm PTBV chưa được thể hiện một cách rõ rệt và nhất quán. Các chính sách KT-XH còn thiên về tăng trưởng nhanh kinh tế và ổn định xã hội, mà chưa quan tâm đầy đủ, đúng mức đến tính bền vững khi khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Cơ chế quản lý và giám sát sự PTBV chưa được thiết lập rõ ràng và có hiệu lực.
- Điều kiện bảo đảm PTBV còn hạn chế, chủ yếu đầu tư cho công trình mang lại lợi ích trước mắt, ít đầu tư cho tái tạo các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
- Sức ép dân số tiếp tục gia tăng. Tình trạng thiếu việc làm ngày một bức xúc. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp (cơ cấu ngành nghề, kỹ năng trình độ của lao động kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động). Khoảng cách giàu nghèo và phân tầng xã hội có xu hướng gia tăng nhanh chóng. Mô hình tiêu dùng của dân cư đang diễn biến theo truyền thống của các quốc gia phát triển, tiêu tốn nhiều nguyên vật liệu, năng lượng và thải ra nhiều chất thải và chất độc hại. Một số tệ nạn xã hội như nghiện hút, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, tham nhũng chưa được ngăn chặn có hiệu quả, gây thất thoát, tổn kém nguồn của cải, tạo nguy cơ mất ổn định xã hội và phá hoại sự cân bằng sinh thái.
- Hiện tượng khai thác bừa bãi và sử dụng lãng phí tài nguyên thiên nhiên, gây nên suy thoái môi trường và làm mất cân đối các hệ sinh thái đang diễn ra phổ biến.
- Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện... gây ô nhiễm nghiêm trọng.
- Quá trình đô thị hoá tăng lên nhanh chóng kéo theo sự khai thác quá mức nguồn nước ngầm, ô nhiễm nguồn nước mặt, không khí và ứ đọng chất thải rắn. Đặc biệt, các khu vực giàu đa dạng sinh học, rừng, môi trường biển và ven biển chưa được chú ý bảo vệ, đang bị khai thác quá mức.
- Tuy các hoạt động bảo vệ môi trường đã có những tiến bộ đáng kể nhưng mức độ ô nhiễm, sự suy thoái và suy giảm chất lượng môi trường vẫn tiếp tục gia tăng.

* *Nguyên nhân:*

PTBV đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, sự phát triển ở nước ta vẫn chưa bền vững.

- Quản lý nhà nước về môi trường mới chủ yếu thực hiện ở cấp Trung ương, ngành, tỉnh; chưa hoặc có rất ít ở cấp quận, huyện, chưa có ở cấp xã, phường, thị trấn.
- Chưa có cơ chế bắt buộc, chưa có chế tài xử phạt nghiêm đối với các hành vi vi phạm v.v...
- Nhiều người dân và các tổ chức, cơ sở sản xuất còn chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt mà chưa nhìn thấy hậu quả về xã hội và môi trường, chưa thấy hậu quả lâu dài cũng như hậu quả đối với mọi người xung quanh, ngay cả đối với bản thân mình, gia đình mình.
- Người dân nhìn chung chưa có ý thức, chưa có hiểu biết về pháp luật, về các vấn đề kinh tế, văn hoá xã hội và môi trường.
- v.v...

** Chủ trương PTBV của Đảng và Nhà nước:*

PTBV là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta từ đầu năm 1990 trở lại đây và đã được thể hiện trong nhiều văn bản quan trọng như các Nghị quyết của Đảng, trong “Kế hoạch quốc gia về môi trường và PTBV giai đoạn 1991 - 2000”, trong Chỉ thị 36/1998/CTTW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường và trong các nghị quyết của Đại hội Đảng v.v...

Từ năm 2000 đến nay, PTBV lại càng được nhấn mạnh nhiều trong các văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước:

- Nghị quyết Đại hội X (2006) đã đề ra mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế - xã hội đến 2010 như sau: “Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đạt được bước chuyển biến quan trọng về nâng cao hiệu quả tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.”
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010 đã đưa ra quan điểm phát triển là: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”; “Phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường nhân tạo với môi trường tự nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học.”
- Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (còn gọi là Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam) ban hành theo Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/8/2004 đã đưa ra những định hướng lớn làm cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện và phối hợp hoạt